

Bản án số: 367/2019/HS-PT
Ngày: 03-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Uyên Thy.

Các Thẩm phán:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình;
2. Ông Vũ Văn Lệ.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 272/TLPT-HS ngày 11/7/2019, đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2019/HSST ngày 04/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Kim T; sinh năm: 1970; tại: Đồng Nai; hộ khẩu thường trú: 59 đường M, khu phố N, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (chết); và bà Nguyễn Thị N (chết); chồng Trần Đình T1; có 02 con (con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2005); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 05/01/2019 đến ngày 11/01/2019 thay thế biện pháp ngăn chặn, áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án này còn có các bị cáo Phạm Quốc H, Nguyễn Hoàng T2, Nguyễn Thị H1, Dương Văn B, Nguyễn Thanh S1, Trần Thị V, Nguyễn Trường T3 không có kháng cáo và không có kháng nghị liên quan đến các bị cáo; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm bà Nguyễn Thị Kim K, bà Dương Thị P, bà Nguyễn Thị E, ông Lê Hoàng T4 không kháng cáo, nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 05/01/2019, tại bãi đất trống đầu hẻm T và đường M, khu phố N, phường P, quận Thủ Đức, Công an quận Thủ Đức kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Phạm Quốc H, Nguyễn Hoàng T2, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thị Kim T, Dương Văn B, Nguyễn Thanh S1, Trần Thị V, Nguyễn Trường T3 đang đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền, thu giữ được tổng số tiền dùng để đánh bạc là 10.340.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 05/01/2019, Nguyễn Hoàng T2 mang theo 03 hột xí ngầu, 01 đĩa sứ, 01 hộp nhựa và 01 tấm xốp (kẻ phân ra hai phần, một bên viết chữ “Tài”, một bên viết chữ “Xiu”), đến bãi đất trống đầu hẻm T và đường M, khu phố N, phường P, quận Thủ Đức làm cái lắc xí ngầu cho người tham gia đặt tiền để thắng thua bằng tiền. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Quốc H đến thay Nguyễn Hoàng T2 làm cái chơi lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền với Nguyễn Hoàng T2, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thị Kim T, Dương Văn B, Nguyễn Thanh S1, Trần Thị V, Nguyễn Trường T3. Cách thức, hình thức lắc xí ngầu do các bị cáo thống nhất là: Phạm Quốc H dùng 03 hột xí ngầu bỏ vào cái đĩa đáy nắp hộp nhựa lên, lắc đều nhiều lần sau đó chờ người đặt tiền vào tấm xốp (một bên ghi chữ “Tài”, một bên ghi chữ “Xiu”) để dưới đất, với số tiền đặt từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng; sau đó Phạm Quốc H mở nắp hộp ra tính số chấm trên hột xí ngầu từ 3 đến 10 chấm là “Xiu”, từ 11 đến 18 chấm là “Tài”; người đặt tiền bên “Tài” trùng số chấm tài thì ăn và ngược lại; Phạm Quốc H lấy tiền bên thua bỏ qua bên ăn, nếu dư ra thì Phạm Quốc H hưởng, còn thiếu thì Phạm Quốc H lấy tiền của Phạm Quốc H ra trả.

Ngoài ra, khi bắt quả tang vụ đánh bạc có các đối tượng Nguyễn Thị Kim K, Dương Thị P, Nguyễn Thị E, Lê Hoàng T4 có mặt tại khu vực đánh bạc trái phép, có tham gia đánh bạc, nhưng đã nghỉ trước khi bị bắt quả tang. Do không có đủ căn cứ xác định được chính xác tổng số tiền các đối tượng này sử dụng tại thời điểm đánh bạc là bao nhiêu, nên không đủ chứng cứ xử lý hình sự và Công an quận Thủ Đức đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị Kim K, Dương Thị P, Nguyễn Thị E, Lê Hoàng T4 về hành vi đánh bạc trái phép theo Nghị định 167/CP năm 2013.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 139/2019/HSST ngày 04/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim T phạm “Tội đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị Kim T 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 05/01/2019 đến ngày 11/01/2019.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với các bị cáo khác; phần xử lý vật chứng; án phí; tịch thu tài sản nộp ngân sách Nhà nước; trả lại tài sản cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; quyền và thời hạn kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/6/2019, bị cáo Nguyễn Thị Kim T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thị Kim T trình bày: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo do gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính phải đi làm để nuôi các con còn đang đi học.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Tòa án nhân dân quận Thủ Đức đã căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim T 04 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét thấy, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Kim T, cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị Kim T tại phiên tòa cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 05/01/2019, tại bãi đất trống đầu hẻm T và đường M, khu phố N, phường P, quận Thủ Đức, các bị cáo Phạm Quốc H, Nguyễn Hoàng T2, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thị Kim T, Dương Văn B, Nguyễn Thanh S1, Trần Thị V, Nguyễn Trường T3 có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền. Số tiền thu được khi Công an quận Thủ Đức phát hiện bắt quả tang trên chiếu bạc và trong người của các bị cáo số tiền dùng để đánh bạc là 10.340.000 đồng. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt các bị cáo theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Kim T: Bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy: Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đã xử phạt bị cáo mức

hình phạt 04 tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên, Tòa án cấp phúc thẩm thấy cần xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ mới mà chưa được cấp sơ thẩm xem xét là áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; gia đình thuộc thành phần lao động nghèo; bị cáo là lao động chính; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính nhất thời, bộc phát, số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là không lớn (sử dụng 310.000 đồng vào việc đánh bạc), nên xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không thuộc trường hợp cấm cho hưởng án treo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên mức hình phạt tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo cũng đảm bảo đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa.

[4] Bị cáo Nguyễn Thị Kim T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Kim T và sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn Thị Kim T 04 (bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, về “Tội đánh bạc”.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Kim T cho Ủy ban nhân dân phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Kim T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Thị Kim T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù đã tuyên đối với bị cáo trong bản án này.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM; (2)
- VKSND TP.HCM; (2)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- TAND quận Thủ Đức; (1)
- VKSND quận Thủ Đức; (1)
- Công an quận Thủ Đức; (1)
- Chi cục THADS quận Thủ Đức; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự; (2)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (21). (5)

Phạm Uyên Thy